**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975**

**Câu 1. Sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân ta không thể tiến hành Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước là vì**

A. Mĩ phá hoại hiệp định, dựng lên chính quyền tay sai, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.

B. đồng bào 2 miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia Tổng tuyển cử.

C. thiếu một ủy ban quốc tế để giám sát.

D. hậu quả cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.

**Câu 2. Sau khi Pháp rút khỏi nước ta, Mĩ có hành động gì?**

A. Biến nước ta thành căn cứ quân sự, tiến đánh Trung Quốc.

B. Ủng hộ chính phủ tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền.

C. Trực tiếp đưa quân đội vào miền Nam thay quân Pháp.

D. Biến miền Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Mĩ.

**Câu 3. Sau cuộc kháng chiến chống pháp kết thúc, Miền Bắc đã căn bản hoàn thành cuộc cánh mạng nào?**

A. Cách mạng . B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. Cách mạng xanh trong nông nghiệp.

**Câu 4. Nét nổi bật nhất về tình chính trị ở Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết là**

A. Pháp rút quân khỏi miền Bắc trở về nước.

B. miền Nam bầu cử và thành lập chính phủ.

C. nhân dân hai miền tiến hành Tổng tuyển cử.

D. đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam - Bắc

**Câu 5. Nhiệm vụ nào sau đây *không phải* là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn.

**Câu 6. Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng miền Bắc sau 1954 là gì?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

**Câu 7. Nhiệm vụ nào sau đây *không phải* là nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Đấu tranh chống Mĩ – Diệm.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

**Câu 8. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?**

A. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Làm hậu phương kháng chiến.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Chống chiến tranh phá hoại của Mĩ.

|  |
| --- |
| **Câu 9. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau 1954 là gì?**  A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.  B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam chống Mĩ -ngụy, miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.  C. miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc, thực hiện thống nhất nước nhà.  D. miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.  **Câu 10. Mục tiêu chung của cách mạng hai miền sau Hiệp định Giơnevơ là gì?** |
| A. Kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. |
| B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước. |
| C. Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc. |
| D. Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở miền Bắc. |

**Câu 11. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng ta trong thời kì chống Mĩ cứu nước là gì?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.

C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

D. Đánh Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất Tổ quốc.

**Câu 12. Cách mạng miền Nam sau kháng chiến chống Pháp (1954) chuyển sang hình thức đấu tranh nào?**

A. Đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

C. Khởi nghĩa vũ trang ở vùng nông thôn.

D. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao.

**Câu 13. Tháng 8-1954, ở Sài Gòn diễn ra**

A. Phong trào hòa bình B. Phong trào chống tố cộng-diệt cộng.

C. Phong trào chống trưng cầu dân ý. D. Phong trào chống bầu cử quốc hội.

**Câu 14. Nội dung nào *Không phải* là mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mĩ - Diệm?**

A. Đòi thi hành hiệp định Giơnevơ. B. Bảo vệ hòa bình.

C. Giữ gìn và phát triển lực lượng. D. Lật đổ chính quyền Mĩ - Diệm

**Câu 15. Đầu năm 1955, khi đã đứng đ­ược ở Miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm mở chiến dịch nào?**

A. “tố cộng”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam.

B. “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam.

C. “tiêu diệt cộng sản không th­ương tiếc” trên toàn miền Nam.

D. “thà bắn lầm còn hơn bỏ sót” trên toàn miền Nam.

**Câu 16. Việc Mĩ - Diệm mở rộng chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật”, đạo luật 10/59 chứng tỏ điều gì?**

A. Mĩ – Diệm rất mạnh.

B. Sự suy yếu, ngày càng bị cô lập của chúng.

C. Sức mạnh về quân sự của Mĩ - Diệm.

D. Chính sách độc tài của chế độ gia đình trị.

**Câu 17. Điền vào chỗ trống câu sau: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, bằng………….”**

A.Lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân. B. Lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với lực lượng chính trị.

C. Sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao.

D. Sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị.

**Câu 18. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi là gì?**

A. Mĩ – Diệm phá hiệp định Giơnevo, thực hiện “tố cộng, diệt cộng”.

B. Do tinh thần bất khuất, không chịu ách kìm kẹp của nhân dân ta.

C. Do có nghị quyết của Hội nghị 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.

D. Do chính sách của Mĩ – Diệm làm cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

**Câu 19. Ý nào sau đây *không phải* là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”?**

A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

C. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

**Câu 20. Kết quả nào sau đây là kết quả của phong trào “Đồng Khởi” đạt được?**

A. Sự ra đời của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

B. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền.

C. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.

D. Buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược miền Nam.

**Câu 21. Kết quả nào sau đây *không phải* là kết quả của phong trào “Đồng Khởi” đạt được?**

A. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20.12.1960).

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền (1.11.1963). D. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.

**Câu 22. “Đội quân tóc dài” ra đời trong cuộc đấu tranh chống chiến lược**

A. “Chiến tranh đơn phương” B. “Chiến tranh đặc biệt”

C. “Chiến tranh cục bộ”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 23. Với thắng lợi phong trào Đồng Khởi, đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?**

A. “Việt Nam hóa chiến tranh” B. “Chiến tranh cục bộ”  
 C. “Chiến tranh đơn phương” D. “Chiến tranh đặc biệt”

**Câu 24. Phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam trong những năm 1954-1960 đã**

A. làm suy yếu hệ thống chính quyền địch ở đô thị.

B. tập hợp nhân dân trong một mặt trận chống Mĩ -Diệm rộng lớn.

C. bước đầu làm thất bại âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

D. Làm thất bại chính sách “tố cộng”, ‘diệt cộng” của Mĩ -Diệm

**Câu 25. Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là gì?**

A. “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.

B. “Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam”. C. “Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc”.

D. “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam”.

**Câu 26. Hiểu như thế nào về “Ấp chiến lược”?**

A. Là nơi tập trung quản lí hoạt động kinh tế của nhân dân miền Nam.

B. Là một loại trại tập trung trá hình được dựng lên để kiểm soát, kìm kẹp nhân dân.

C. Là một mô hình xây dựng kinh tế - xã hội do Mĩ trực tiếp quản lí ở vùng đô thị miền Nam.

D. Là một chính sách nhằm cướp lại ruộng đất của nhân dân ta, tạo điều kiện cho các thế lực địa chủ- tư sản hóa ở miền Nam phát triển, làm chỗ dựa xã hội cho chính quyền Diệm.

**Câu 27. Trong “Chiến tranh đặc biệt”, “bình định” miền Nam trong vòng 2 năm là mục tiêu kế hoạch nào của Mỹ?**

A. Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra. B. Bình định toàn miền Nam.

C. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”. D. Sta- lây - Tay-lo.

**Câu 28.** **Trong “Chiến tranh đặc biệt”, “bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng là mục tiêu kế hoạch nào của Mỹ?**

A. Bình định toàn miền Nam. B. Sta- lây - Tay-lo

C. Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra. D. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”

**Câu 29. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Dồn dân vào ấp chiến lược. B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Bình định miền Nam. D. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 30. Yếu tố được xem là “xương sống” của “chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Ấp chiến lược B. Ngụy quân.

C. Ngụy quyền D. Đô thị (hậu cứ)

**Câu 31. Chiến thuật được sử dụng trong “chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng. B. “Bình định” toàn bộ miền Nam.

C. “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”. D. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”

**Câu 32. Những cơ sở để Mĩ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là**

A. ấp chiến lược B. lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.

C. lực lượng cố vấn Mĩ. D. ấp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền.

**Câu 33.**  **Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.**

1. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho)

2. Phong trào "Đồng khởi".

3. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).

4. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ.

A. 1, 2, 3, 4. B. 1, 4, 2, 3. C. 1, 3, 2, 4. D. 2, 1, 4, 3.

**Câu 34. Nguyên nhân cơ bản nhất đưa đến cuộc đảo chính của Dương Văn Minh lật đổ Ngô Đình Diệm?**

A. Do Mĩ giật dây tướng Dương Văn Minh

B. Do nội bộ chính quyền Sài Gòn mâu thuẩn.

C. Do chính quyền Sài Gòn đã suy yếu.

D. Do phong trào đấu tranh thắng lợi vang dội của nhân dân ta trên tất cả các mặt trận.

**Câu 35. Tình hình miền Nam sau đảo chính ngày 01/11/1963 là**

A. Mĩ kịp thời đưa Dương Văn Minh lên thay và nhanh chóng ổn định tình hình

B. Phong trào cách mạng miền Nam tạm thời lắng xuống

C. Mĩ buộc phải áp dụng chiến lược chiến tranh mới, huy động số lượng lớn quân viễn chinh Mĩ vào miền Nam để giúp chính quyền Sài Gòn đứng vững,

D. Chính quyền Sài Gòn từ đây lâm vào khủng hoảng triền miên vô phương cứu chữa.

**Câu 36. Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Ba Gia (Quãng Ngãi). B. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

C. Đồng Xoài (Bình Phước). D. Bình Giã (Bà Rịa).

**Câu 37. Ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc là gì?**

A. Là chiến thắng quan trọng buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh trở lại.

B. Là chiến thắng quan trọng đánh dấu sự phá sản của “chiến tranh đặc biệt”, buộc Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

C. Chiến thắng này đã đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang miền Nam, đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của đế quốc Mĩ.

D. Là cuộc đọ sức đầu tiên, thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Nam với quân viễn chinh Mĩ.

**Câu 38. Chiến thắng quân sự nào của ta làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Chiến thắng Ấp Bắc B. Chiến thắng Bình Giã

C. Chiến thắng Đồng Xoài D. Chiến thắng Ba Gia

**Câu 39. Ý nghĩa của những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong đông-xuân 1964-1965 là:**

A. Thắng lợi quân sự lớn, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.

B. Thắng lợi đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Thắng lợi quân sự lớn, chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

D. Thắng lợi quân sự lớn đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của quốc sách “ấp chiến lược” của địch.

**Câu 40. Tại sao đến năm 1965, Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

B. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam.

C. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh Việt Nam.

D. Mĩ lo ngại ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**Câu 41. “Chiến tranh cục bộ” là hình thức chiến tranh gì?**

A. Thực dân kiểu cũ B. Thực dân kiểu mới

C. Chiến tranh kinh tế D. Chiến tranh ngoại giao.

**Câu 42. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thực hiện ngay sau khi chiến lược chiến tranh nào của Mĩ ở miền Nam thất bại?**

A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

B. Chiến lược “chiến tranh đơn phương”.

C. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. Chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 43. Ưu thế về quân sự trong “chiến tranh cục bộ” của Mĩ là gì?**

A. Thực hiện nhiều chiến thuật mới. B. Nhiều xe tăng.

C. Quân số đông, vũ khí hiện đại D. Nhiều máy bay.

**Câu 44. Quân đội nước nào từng tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở miền Nam?**

A. Quân đội Malaixia B. Quân đội Hàn Quốc

C. Quân đội Singapo D. Quân đội Inđônêxia.

**Câu 45. Cuộc hành quân “tìm diệt” vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) mang tên**

A. “Ánh sáng sao” B. “Xê-đa-phôn”

C. “Lam Sơn 719” D. “Át tơn borơ”

**Câu 46. Để hỗ trợ cho cuộc “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mĩ đã thực hiện thủ đoạn.**

A. tổ chức hoạt động phá hoại ở Campuchia.

B. tiến hành các cuộc hành quân xâm lược Lào.

C. mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. tổ chức cuộc hành quân xâm lược Đông Dương.

**Câu 47.** **Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 -1966 của Mĩ nhằm vào hướng chính nào?**

A. Đông Nam Bộ. B. Đông Nam Bộ và Liên khu V.

C Liên khu V và Tây Nam Bộ. D. Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

**Câu 48. Ý nào sau đây phản ánh *không đúng* điểm giống nhau giữa “chiến tranh cục bộ” và “chiến tranh đặc biệt”?**

A. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm đất, giành dân.

B. Đều là những hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ

C. Đều phối hợp hoạt động quân sự với chính trị, ngoại giao.

D. Đều do Mĩ chỉ huy, sử dụng phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 49.** **Trong “Chiến tranh cục bộ”, lực lượng nào đóng vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng (Điểm khác biệt với “chiến tranh đặc biệt”)**

A. Quân đội Mĩ và Đồng minh Mĩ. B. Quân đội Mĩ và quân đội ngụy. C. Quân đội Mĩ. D. Quân đội ngụy.

**Câu 50. Cùng việc thực hiện “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đế quốc Mĩ còn mở rộng chiến tranh ở đâu?**

A. Mở rộng chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương

B. Mở rộng chiến tranh sang Campuchia.

C. Mở rộng chiến tranh sang Lào

D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc

**Câu 51. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18/8/1965 chứng tỏ điều gì?**

A. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

B. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mĩ. C. Quân viễn chinh Mĩ mất khả năng chiến đấu.

D. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

**Câu 52. Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”?**

A. Chiến thắng Vạn Tường. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Bình Giã. D. Chiến thắng Ba Gia

**Câu 53. Mĩ dựng lên sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân?**

A. Sự kiện Mĩ thất bại ở trận Vạn Tường.

B. “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”.

C. Quân giải phóng Tổng tiến công xuân Mậu Thân.

D. Sự kiện thất bại trong 2 mùa khô 1965-1966, 1966-1967.

**Câu 54. Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.

B. Bảo vệ miền Bắc.

C. Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.

D. Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nghĩa vụ hậu phương lớn.

**Câu 55. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ có tác dụng như thế nào đến cuộc kháng chiến chống Mĩ?**

A. Buộc Mĩ phải chấp nhận ký hiệp định Pa-ri.

B. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pa-ri.

C. Khẳng định quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của giặc Mĩ.

D. Buộc Mĩ phải rút quân viễn chinh Mĩ, quân chư hầu về nước.

**Câu 56. Căn cứ vào đâu ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?**

A. Sự thất bại của Mĩ về quân sự trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau 2 mùa khô và lợi dụng mâu thuẫn ở Mĩ trong cuộc bầu cử Tổng thống.

C. Sự giúp đỡ về vật chất, phương tiện chiến tranh của Trung Quốc, Liên Xô.

D. Quân đội Trung Quốc sang giúp ta đánh Mĩ.

**Câu 57. Đâu là yếu tố bất ngờ của cuộc Tổng tiến công, nổi dậy xuân Mậu Thân là**

A. Mở đầu bằng cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt 37/44 tỉnh, 4/6 đô thị lớn ở miền Nam.

B. Tiến công vào cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn.

C. Tiến công vào Tổng Bộ tham mưu quân đội Sài Gòn.

D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

**Câu 58. Nội dung nào sau đây *không phải* là ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Mĩ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

D. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

**Câu 59.** **Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì**

A. buộc Mĩ phải đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

B. giáng một đòn nặng nề vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế. C. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

D. buộc Mĩ phải châm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc

**Câu 60. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 có gì khác so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta?**

A. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.

B. Đây là cuộc tiến công đã phá hủy khối lượng lớn vật chất và phương tiện chiến tranh của địch.

C. Đây là cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn miền Nam mà trọng tâm là các đô thị.

D. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mĩ.

**Câu 61.** **Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?**

A. Thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

B. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tiến công chiến lược Mậu Thân năm 1968.

C. Thất bại trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

D. Thất bại trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm trên bầu trời Hà Nội, Hải Phòng.

**Câu 62. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào đã buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari?**

A. Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

B. Trong chiến tranh cục bộ.

C. Trong chiến tranh đặc biệt.

D. Việt Nam hóa chiến tranh

**Câu 63. Trong thời kì 1954-1975, hoạt đông quân sự nào của quân dân ta ở miền Nam đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ?**

A. Phong trào “Đồng khởi” 1959-1960.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 64. Ngày 6-6-1969 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?**

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời.

B. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

C. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

D. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 65. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập có ý nghĩa gì?**

A. Cách mạng miền Nam đã trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

B. Cách mạng miền Nam đã có đủ cơ sở pháp lý để đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao.

C. Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trên mặt trận quân sự

D. Đây là những thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao

**Câu 66. Chiến lược toàn cầu mà Nich xơn đề ra đầu năm 1969 là**

A. “Bên miệng hố chiến tranh” B. “Phản ứng linh hoạt”

C. “Ngăn đe thực tế” D. “Học thuyết Nich xơn”

**Câu 67. Tập đoàn Ních-xơn thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ cơ bản gì?**

A. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.

B. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

C. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

D. Phong tỏa cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

**Câu 68. Những cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mĩ để lại hậu quả**

A. cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc.

C. miền Bắc phải chuyển từ xây dựng chủ nghĩa xã hội sang chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

D. miền Bắc phải thay đổi mục tiêu trong một số lĩnh vực.

**Câu 69. Thủ đoạn cơ bản trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Rút dần quân Mĩ về nước.

B. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và chiến tranh toàn Đông Dương.

C. Cô lập cách mạng miền Nam.

D. Tăng số lượng ngụy quân.

**Câu 70. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “chiến tranh đặc biệt là**

A. hệ thống cố vẫn Mĩ tăng cường trong khi viện trợ tài chính của Mĩ giảm dần.

B. Vai trò quân Mĩ và cố vấn Mĩ giảm dần.

C. Quân đội Sài Gòn là một bộ phận lực lượng chủ lực “tìm diệt”

D. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ lực.

**Câu 71. Điểm khác của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “chiến tranh đặc biệt là**

A. có sự tham gia của cố vẫn Mĩ

B. là hình thức chiến tranh kiểu mới.

C. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

D. đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mĩ, sử dụng phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 72**. **Trong “Đông Dương hóa chiến tranh”, lực lượng nào được sử dụng như một lực lượng xung kích để xâm lược Cam-pu-chia và tăng cường chiến tranh ở Lào?**

A. Quân viễn chinh Mĩ. B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh. D. Quân đội Mĩ và Đồng minh Mĩ.

**Câu 73. “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất là tiếp tục thực hiện âm mưu gì?**

A. Đề cao học thuyết Ních-xơn. B. “Dùng người Việt đánh người Việt”. C. “Tìm diệt” và “bình định”. D. Sử dụng quân Mĩ là chủ yếu

**Câu 74. Ngày 24, 25/4/1970, hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?**

A. Bắt tay cùng nhau kháng chiến chống Mĩ.

B. Xây dựng căn cứ địa cách mạng của 3 nước Đông Dương.

C. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

D. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ

**Câu 75. Hoạt động quân sự nào của quân dân ta ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?**

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**Câu 76. Nguyên nhân nào cơ bản nhất để ta mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972?**

A. Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

B. Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẩn qua cuộc bầu cử Tổng thống năm 1972.

C. Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều khó khăn.

D. Ta giành nhiều thắng lợi chính trị, quân sự, ngoại giao trong những năm 1969, 1970, 1971.

**Câu 77. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của ta theo những hướng chính nào?**

A. Quảng Trị - Tây Nguyên- Đông Nam Bộ

B. Tây Nam Bộ - Liên Khu V – Đông Nam Bộ

C. Đông Nam Bộ- Tây Nam Bộ

D. Tây Ninh - Đông Nam Bộ

**Câu 78. Nội dung nào sau đây *không* nằm trong ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược 1972?**

A. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân ngụy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Buộc Mĩ phải ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm vào Hà Nội – Hải Phòng.

D. Mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 79. Chiến thắng quân sự nào của quân dân ta đã buộc Mĩ phải kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam?**

A. Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968. B. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

C. Đại thắng mùa xuân 1975. D. Vạn Tường.

**Câu 80. Tại sao gọi là trận “Điện Biên Phủ trên không”?**

A. Thắng lợi có ý nghĩa như “trận Điện Biên Phủ”.

B. Đánh bại cuộc tập kích bằng đường hàng không của Mĩ cuối năm 1972.

C. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán ở Pari.

D. Buộc Mĩ ký hiệp định Pari.

**Câu 81. Trong những điều khoản Hiệp định Pari năm 1973, điều khoản nào có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?**

A. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào ngày 27/1/1973. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

B. Hoa Kì rút hết quân đội của mình, quân đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

**Câu 82. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước là đã?**

A. Đánh cho “Mĩ cút”, “ngụy nhào”.

B. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “ngụy nhào”.

C. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.

**Câu 83. Sau hiệp định Pari năm 1973, tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam là gì?**

A. Quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ rút khỏi nước ta.

B. Quân Mĩ vẫn còn ở miền Nam nên cách mạng miền Nam gặp khó khăn.

C. Lực lượng cách mạng lớn mạnh mọi mặt có khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn.

D. Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang, dao động, có nguy cơ sụp đổ.

**Câu 84. Những biểu hiện nào thể hiện sau Hiệp định Pari năm 1973, Mĩ vẫn tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam?**

A. Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

B. Tiếp tục để lại lực lượng quân đội ở Miền Nam.

C. Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập.

D. Dùng thủ đoạn chính tri để lừa bịp.

**Câu 85. Trong thời kì từ 1954-1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã hoàn thành căn bản nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?**

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam kí kết 1973.

C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 86.** **Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7/1973) đã xác định kẻ thù của cách mạng miền Nam vẫn là**

A. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu. B. đế quốc Mỹ.

C. tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu. D. đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn

**Câu 87. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7/1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1973 – 1975 là gì?**

A. Bảo vệ những thành quả của cách mạng.

B. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

D. Bảo vệ vùng giải phóng.

**Câu 88. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần 21 của Đảng, từ cuối 1973 đến tháng 1- 1975, quân dân ta ở miền Nam giành nhiều thắng lợi. Thắng lợi nào sau đây không chính xác**?

A. Bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng.

B. Giải phóng đường số 14 – Phước Long.

C. Giải phóng Buôn Mê Thuột.

D. Đánh trả địch trong các cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm”.

**Câu 89.** **Kế hoạch giải phóng miền Nam được Đảng đề ra trong**

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần 21(cuối năm 1973).

B. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 – đầu năm 1975.

C. Hội nghị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

D. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương năm 1970.

**Câu 90.** **Căn cứ vào điều kiện thời cơ như thế nào, Đảng ta đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?**

A. Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và phải rút về nước.

B. Ở miền Nam chỉ còn duy nhất quân đội Sài Gòn, không còn sự tham chiến trực tiếp của quân Mĩ.

C. Mĩ gặp khó khăn trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống nên việc viện trợ cho chính quyền Sài Gòn bị hạn chế.

D. Chiến thắng Phước Long 6/1/1975 với sự phản ứng yếu ớt của quân đội Sài Gòn và việc quân Mĩ ít có khả năng quay lại trong 2 năm 1975 – 1976.

**Câu 91.** **Sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long của ta, thái độ của đế quốc Mỹ như thế nào?**

A. Thúc giục chính quyền Sài Gòn đưa quân đi chiếm lại.

B. Phản ứng yếu ớt, dùng áp lực đe dọa từ xa.

C. Phản ứng mạnh.

D.Dùng áp lực trực tiếp đe dọa.

**Câu 92. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, quân ta mở các hoạt động quân sự ở vùng**

A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

B. Các thành phố lớn ở miền Nam.

C. Tây Nguyên và duyên hải miền Trung.

D. đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

**Câu 93.** **Thắng lợi tiêu biểu trong các hoạt động quân sự Đông – Xuân 1974 – 1975 là gì?**

A. Chiến dịch đường 14 – Phước Long.

B. Chiến thắng đường 9 – Nam Lào.

C. Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ – ngụy.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 94.** **Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế-Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định phải kịp thời giải phóng miền Nam**

A. cuối năm 1975**.** B. trước mùa mưa năm 1975.

C. trong 2 năm 1975-1976. D. đầu năm 1976.

**Câu 95.** **Thắng lợi tiêu biểu trong các hoạt động quân sự Đông – Xuân 1974 – 1975 là gì?**

A. Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ – ngụy.

B. Chiến thắng đường 9 – Nam Lào.

C. Chiến dịch đường 14 – Phước Long.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 96.** **Căn cứ vào đâu mà Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?**

A. Vị trí chiến lược của Tây Nguyên và bố phòng của địch

B. Vị trí chiến lược của Tây Nguyên.

C. Bố phòng của địch.

D. Lực lượng và bố phòng của địch.

**Câu 97. Trước khi đánh Buôn Mê Thuột quân ta đánh nghi binh ở Plâyku và Kon Tum nhằm mục đích gì?**

A. Tạo thế bất ngờ. B. Thu hút quân địch về hướng đó để tiêu diệt. C. Phân tán lực lượng địch. D. Làm cho địch rối loạn, rút chạy.

**Câu 98. Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên là ở**

A. Plâycu B. Buôn Ma Thuột 10/3/1975

C. Kon Tum. D. Phước Long

**Câu 99.** **Chiến dich Tây Nguyên (3-1975) thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của ta sang giai đoạn nào?**

A. Từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công trên toàn miền Nam

B. Tiến công chiến lược ở Tây Nguyên.

C. Tiến công ở các thành thị và giải phóng được các đô thị lớn

D. Đưa cuộc tổng tiến công sang một giai đoạn mới với sức mạnh áp đảo

**Câu 100.** **Tỉnh nào là tỉnh được giải phóng đầu tiên trong năm 1975**?

A. Quảng Trị. B. Phước Long.

C. Kon Tum. D. Thừa Thiên Huế

**Câu 101.** **Ngày 29- 3- 1975 là ngày giải phóng thành phố nào?**

A. Thành phố Huế. B. Thành phố Sài Gòn.

C. Thành phố Đà Nẵng. D. Phan Rang.

**Câu 102.** **Thắng lợi của chiến dịch Huế - Đà Nẵng đã**

A. Đưa cuộc tiến công chiến lược sang Tổng tiến công trên toàn miền Nam.

B. Chuyển cuộc tiến công của ta sang một giai đoạn mới với sức mạnh áp đảo.

C. Đánh dấu sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

D.Tạo điều kiện thuận lợi để quân ta giải phóng Tây Nguyên.

**Câu 103. Cách đánh của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh như thế nào?**

A. Tiến đánh từ ngoài vào trong để tiêu diệt lực lượng phòng ngự của địch.

B. Năm cánh quân vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.

C. Đánh từ bên trong ra nhằm phá vỡ tuyến phòng thủ của chúng.

D. Kêu gọi binh lính đầu hàng, đàm phán với chính quyền địch.

**Câu 104. Vì sao Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được Bộ Chính trị lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh?**

A. Vì thời cơ giải phóng miền Nam đã đến.

B. Để tưởng nhớ công ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khích lệ quân dân cả nước.

C. Kẻ thù đã suy yếu.

D. Để động viên quân và dân ta trong trận đánh cuối cùng.

**Câu 105. Ý nào sau đây *không đúng* khi nhận định về ý nghĩa đại thắng mùa xuân 1975?**

A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc trên đất nước ta.

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Buộc Mĩ phải ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

D. Ở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 106. Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là gì?**

A. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước ta.

B. Thống nhất đất nước.

C. Mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam: đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với cách mạng thế giới.

**Câu 107. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta là một cuộc đụng đầu lịch sử**

A. Vì đây là một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thục dân kiểu mới của Mĩ, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầu tiên giành thắng lợi.

B. Vì đây là cuộc đấu tranh của một dân tộc nhược tiểu chống lại một đế quốc số 1 thế giới.

C. Vì đây là một cuộc chiến tranh phi nghĩa của Mĩ – một đại diện của chủ nghĩa đế quốc.

D. Vì đây là cuộc chiến tranh phản ánh tập trung những mâu thuẩn cơ bản của thời đại.

**Câu 108. Trong 20 năm từ 1954 – 1975, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đạt được thành tựu nào?**

A. Xây dựng được những cơ sở vật chất – kỷ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

B. Chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

C. Xây dựng xong cơ sở vật chất – kỷ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D. Xây dựng xong cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 109. Từ năm 1946 – 1975, cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào có điểm chung gì?**

A. Đều do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo

B. Đều gia nhập tổ chức ASEAN

C. Đều tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ

D. Đều chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 110. Thắng lợi nào “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?**

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

C. Cuộc tổng tiến và nổi dậy xuân 1975.

D. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.